

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST  
Ngày 11-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Tuấn Vĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lăng Đức Quang

Bà Nguyễn Thị Lam

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Điền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/HSST-QĐ ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G), sinh ngày 10 tháng 6 năm 1984 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Âu Văn M, sinh năm 1945 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1947; có vợ là Lương Thị L, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011 và con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 24/7/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Ngày 07/6/2021 bị bắt, hiện đang bị tạm giam: có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người làm chứng:***

- + Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1979; vắng mặt có lý do.
- + Ông Đỗ Đức T2, sinh năm 1963; vắng mặt có lý do.
- + Ông Ngô Văn N, sinh năm 1991; vắng mặt có lý do.
- + Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1973; vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 15/12/2016, Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) sau khi ăn cơm uống rượu tại thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang xong một mình điều khiển xe mô tô theo đường quốc lộ 2 để về nhà. Trên đường về, T vào gara ô tô Đức T1 do Nguyễn Đức T1 làm chủ để tìm Nguyễn Huy H nói chuyện vì T nghe tin H hay nói xấu vợ chồng T, nhưng H đang ngủ nên T đi đến nhà Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1984, trú tại tổ M, thị trấn Q, huyện Q để nhờ T2 đưa về, nhưng T2 cũng say rượu, T để xe lại nhà T2 rồi gọi điện cho vợ là Lương Thị L bảo L ra đón T. Lương Thị L nhờ Lương Văn N, Lương Đình P, cùng trú tại thôn B (nay là thôn H), xã H, huyện B, tỉnh Yên Bái (là anh trai và bác họ của L đang ở nhà L chơi) đi xe taxi đến đón T, N và P đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Văn N, Lương Đình P đi xe taxi đến đón T. Khi lên xe taxi T bảo lái xe đưa T đến gara ô tô Đức T1, N hỏi T đến đó làm gì thì T trả lời đến tìm Nguyễn Huy H để nói chuyện vì T nghe H hay nói xấu vợ chồng T. Sau đó T và N cùng P đi xe taxi đến gara ô tô Đức T1, đến nơi T, N xuống xe và đi vào trong xưởng, lúc này trong xưởng có Nguyễn Đức T1 cùng với Đỗ Đức T3, và Ngô Văn N, H Văn V (là khách sửa xe). Khi vào xưởng, N hỏi T là thằng nào. Lúc này H đang sửa xe ô tô ở trong quán thì T chỉ H cho N, sau đó T và H cãi chửi nhau, T tay trái cầm 01 búa bằng kim loại hình chữ T có chiều dài 46 cm, đầu búa màu đen, cán búa màu trắng lao vào vật lộn với H trên giường cách cửa nhà khoảng 02 mét, còn N thấy T và H đang vật lộn trên giường, thấy vậy N tự lấy 02 ống tuýp tròn bằng kim loại nhặt ở trong xưởng, một đoạn dài 49 cm, đường kính 2,2 cm, đường vanh 09 cm, ống rỗng màu trắng đen, một đoạn dài 80 cm, đường kính 3,8 cm, đường vanh 13,5 cm, ống rỗng màu trắng đứng ở dưới giường vụt nhiều nhát vào người H, T thấy N cầm tuýp sắt vụt H, T không can ngăn, không thả H ra mà còn giữ H để N vụt H. Do vậy, nên khi N dùng tuýp sắt vụt H không né, tránh được nên bị thương tích ở đầu, tay trái, chân, sườn, lưng. Thấy vậy anh N cùng mọi người đến ngăn T và N không đánh H nữa rồi bỏ đi về mọi người đưa H ra bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang điều trị.

Ngày 14/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng yêu cầu giám định thương tích của Nguyễn Huy H

vào ngày 23/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 đối với thương tích Nguyễn Huy H.

Tại bản kết luận giám định thương tích bổ sung số: 04/TgT ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận:

“- *Sẹo 1, 4, 5, 6: Nhóm sẹo phẩm mềm, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 01%*

- *Sẹo 2 (Sẹo phẫu thuật): Mặt mu bàn đốt 1 ngón III, bàn tay phải, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 01%;*

- *Sẹo 3 (Sẹo phẫu thuật) 2/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 02%;*

- *Gãy 1/3 giữa xương trụ trái còn phương tiện kết xương: 06%*

- *Gãy xương đốt 1 ngón III xương ngón tay phải đã can: 02%*

- *Gãy xương đốt 3 ngón V xương ngón tay phải: 01%*

- *Gãy cũ mắt cá trong cổ chân phải: Hiện tại không thấy tổn thương.*

*Tỷ lệ tồn tại cơ thể gây thương tích nên tại điểm giám định là 12 %”.*

Vật chứng gây thương tích: Tại kết luận giám định số 109/TgT ngày 29/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: 01 chiếc búa hình chữ T là hung khí không phù hợp để gây nên các thương tích trên cơ thể của Nguyễn Huy H; 02 ống tuýp tròn bằng kim loại là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích trên cơ thể của Nguyễn Huy H.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Minh T và Lương Văn N đã bồi thường số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*) cho bị hại Nguyễn Huy H, bị hại không yêu cầu T và N phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T và N.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 ống tuýp bằng kim loại sắt cứng có chiều dài 49 cm, đường kính 2,2 cm, đường vanh 09 cm, ống rỗng màu trắng đen; 01 ống tuýp bằng kim loại sắt cứng có chiều dài 80 cm, đường kính 3,8 cm, đường vanh 13,5 cm, ống rỗng màu trắng; 01 búa bằng kim loại sắt cứng hình chữ T có chiều dài 46 cm, đầu búa màu đen, cán búa màu trắng.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các tình tiết có lợi cho người bị buộc tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) theo bản cáo trạng. Về hình phạt đề nghị Áp dụng khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 50, Điều 38, Điều 54,

điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) từ 09 tháng tù đến 10 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 24/7/2017 và từ ngày 07/6/2021 đến ngày 11/01/2022. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm, do vậy không đề nghị.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng vật chứng, bản kết luận giám định pháp y thương tích số 04/TgT ngày 05/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/10/2016, tại gara ô tô Đức T1 thuộc tổ M, thị trấn Q, huyện Q, T nghi ngờ H hay nói xấu vợ chồng T nên T đã đến nơi làm việc của H, tìm H rồi Nguyễn Minh T, vật lộn, đánh nhau với Nguyễn Huy H, khi thấy T và H vật lộn, Lương Văn N không được T nhờ đánh H, T đã tự ý mỗi tay cầm 01 tuýp sắt vục nhiều nhát vào người H. T thấy N vục H nhưng không thả H mà còn giữ H để

cho N vụt H. Giữa N và H không có mâu thuẫn gì, N đã cầm mỗi tay 01 tuýp sắt là hung khí nguy hiểm vụt nhiều nhát vào người H, hậu quả làm Nguyễn Huy H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (*Mười hai phần trăm*). Hành vi của bị cáo N và T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này Nguyễn Minh T là người mâu thuẫn với Nguyễn Huy H, T là người vật lộn với H, rồi giữ H để cho Lương Văn N dùng tuýp sắt đánh H làm cho H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%, giữa T và N không có sự bàn bạc, thông nhất, T cũng không nhờ N đánh H, tuy nhiên T thấy N cầm tuýp sắt đánh H, T đã không ngăn cản N mà vẫn tiếp tục vận lộn và giữ H để cho N đánh H nên thuộc vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này T là người giúp sức cho N để N đánh H, do vậy vai trò của N là cao hơn T.

[5] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự 2015, khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo được áp dụng các quy định có lợi theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[6] Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;*

*i) Có tính chất côn đồ...;*

.....

*2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.*

[7] Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*1) Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng*

*thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*i) Có tính chất côn đồ...;*

.....

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.*

[8] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các tình tiết có lợi cho người bị buộc tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[9] Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên ngày 15/12/2016, bị cáo T đã vật lộn với H, rồi giữ H để N dùng Tuýp sắt đánh H, gây thương tích cho bị hại H, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% (*Mười hai phần trăm*), gây ra những đau đớn về thể xác, hoảng loạn về tinh thần. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các tình tiết có lợi cho người bị buộc tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Xét tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự an và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo đã giúp sức cho N để N dùng tuýp sắt là hung khí nguy hiểm, giữa N và bị hại không có mâu thuẫn gì, bị cáo T đã giữ H để N tấn công người bị hại, gây nên thương tích về cả tinh thần và thể chất đối với ông H, bị cáo là người giúp sức cho N để N trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, do vậy phải xử lý bị cáo bằng chế tài luật hình sự để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[11] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 ống tuýp bằng kim loại sắt cứng có chiều dài 49cm, đường kính 2,2cm, đường vanh 09cm, ống rỗng màu trắng đen; 01 ống tuýp bằng kim loại sắt cứng có chiều dài 80cm, đường kính 3,8cm, đường vanh 13,5cm, ống rỗng màu trắng; 01 búa bằng kim loại sắt cứng hình chữ T có chiều dài 46cm, đầu búa màu đen, cán búa màu trắng. Đây là những vật chứng dùng vào việc phạm tội và là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Trong vụ án này Lương Thị L, Lương Đình P, H Văn B không có sự bàn bạc gì về việc T và N đánh H. Do vậy Hội đồng xét xử, không đề cập xử lý.

[16] Sau khi tạm đình chỉ điều tra vụ án ngày 18/01/2018 Lương Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương, đi đâu làm gì gia đình, chính quyền địa phương không nắm được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định truy nã đối với N nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã tách các tài liệu khi nào bắt được N sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về thi hành Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, Điều 54, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) 09 tháng 11 ngày tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 24/7/2017 và từ ngày 07/6/2021 đến ngày 11/01/2022. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo Quyết định trả tự do cho bị cáo số 01/2022/HSST-QĐ ngày 11/01/2022 của HĐXX Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 ống tuýp bằng kim loại sắt cứng có chiều dài 49cm, đường kính 2,2cm, đường vanh 09cm, ống rỗng màu trắng đen; 01 ống tuýp bằng kim loại sắt cứng có chiều dài 80cm, đường kính 3,8cm, đường vanh 13,5cm, ống rỗng màu trắng; 01 búa bằng kim loại sắt cứng hình chữ T có chiều dài 46cm, đầu búa màu đen, cán búa màu trắng.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 16-11-2021).*

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Phong G) phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Tuấn Vĩnh**

